

Ngày	23,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	0.9%	-6.7%	0%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	21,120 - 33,312
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	2,695
Số lượng CPLH (CP)	114,691,500
KLGD BQ 20 phiên (CP)	104,445
Sở hữu nước ngoài	23.6%
Beta	1.10
EPS	2,593
P/E	9.1

DT thuần

Q1/24

4,099

tỷ VNĐ

QoQ: ▼522| -11.3%

YoY: ▲ 160| 4.1%

LN trước thuế

Q1/24

120

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 96.1| 403%

YoY: ▲ 33.4| 38.8%

LN sau thuế

Q1/24

95.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 75.7| 384%

YoY: ▲ 13.8| 16.9%

ROA

2023

2.6%

+/- YoY: ▲ 5.0%

DT thuần

2023

17,435

tỷ VNĐ

YoY: ▼4,179| -19.3%

LN trước thuế

2023

306

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 599| 205%

LN sau thuế

2023

284

tỷ VNĐ

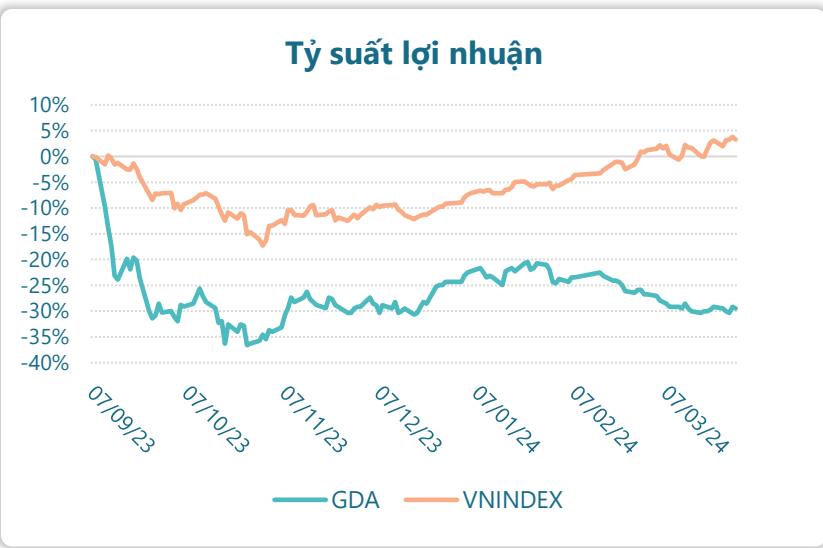
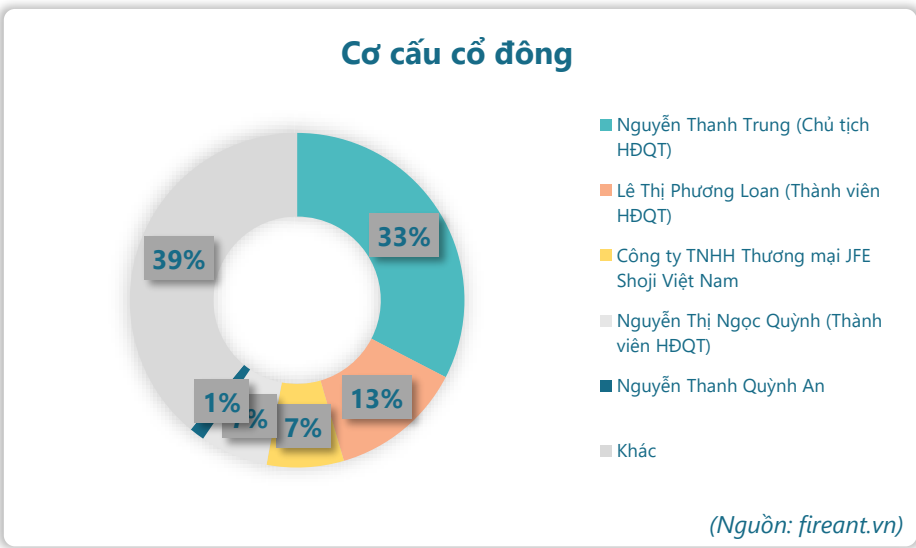
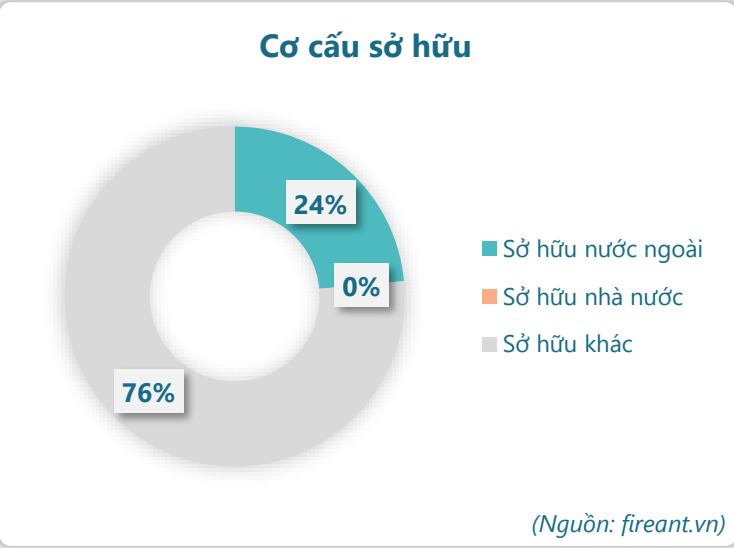
YoY: ▲ 561| 203%

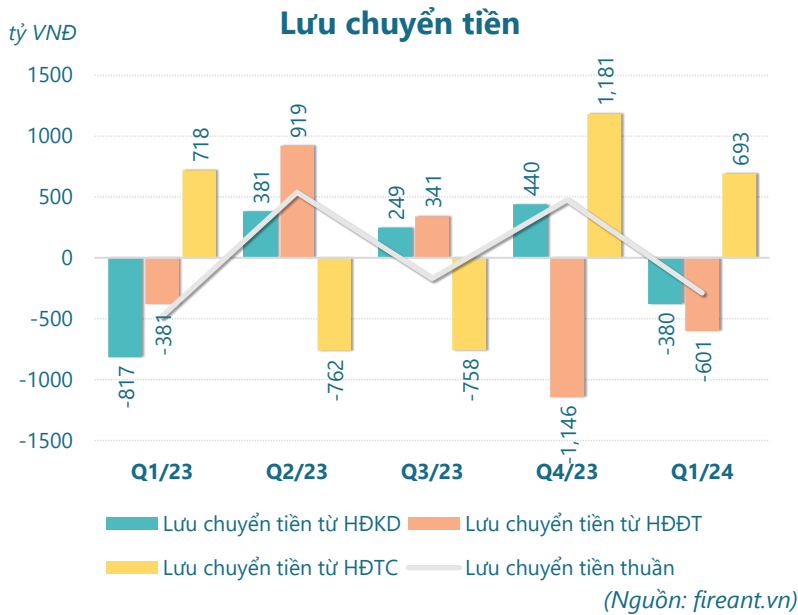
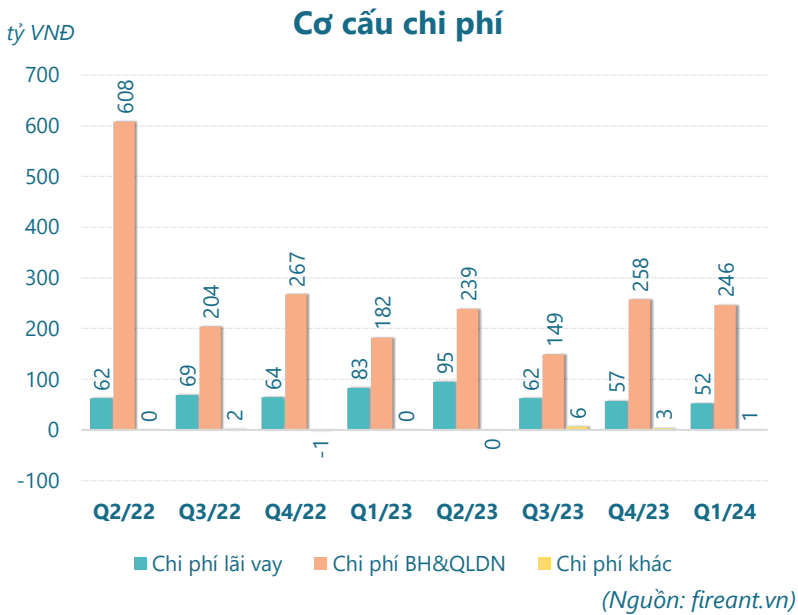
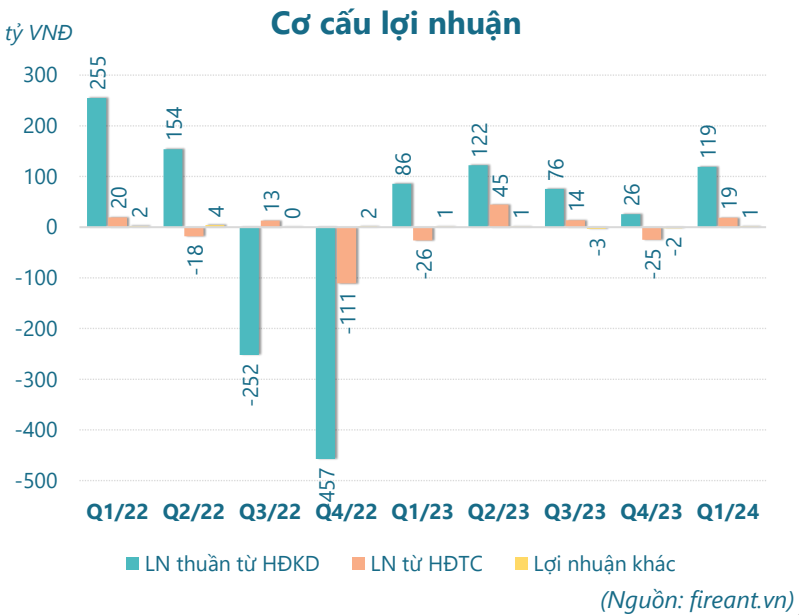
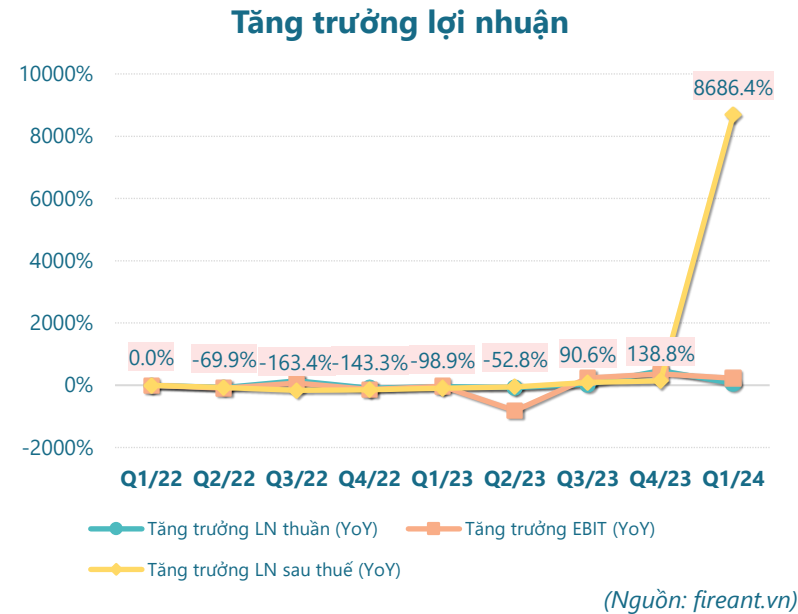
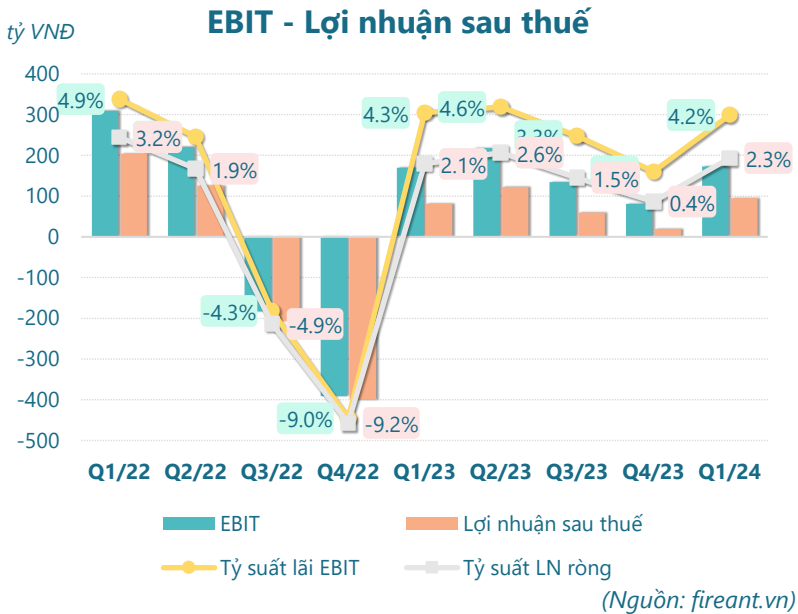
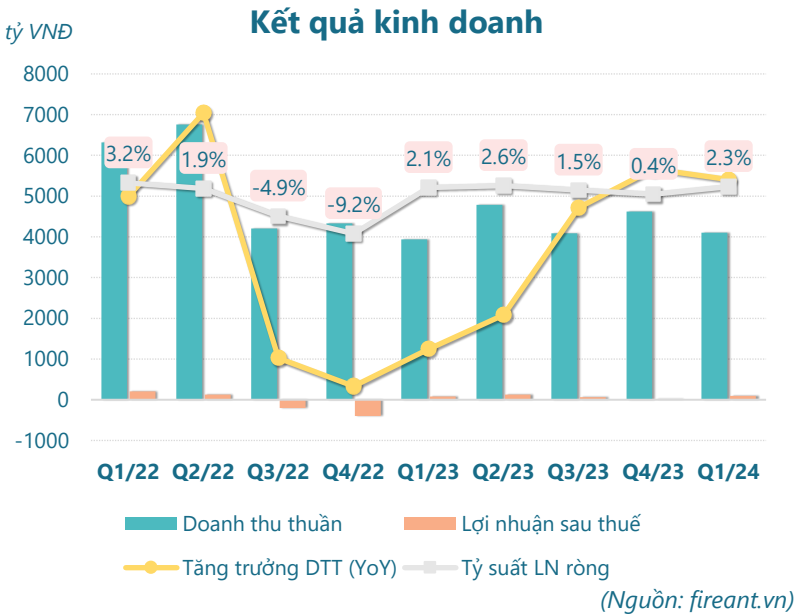
ROE

2023

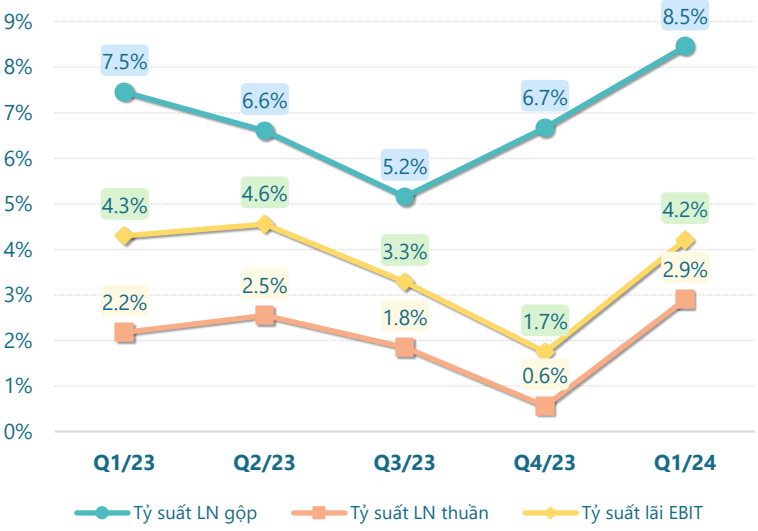
8.0%

+/- YoY: ▲ 16.0%



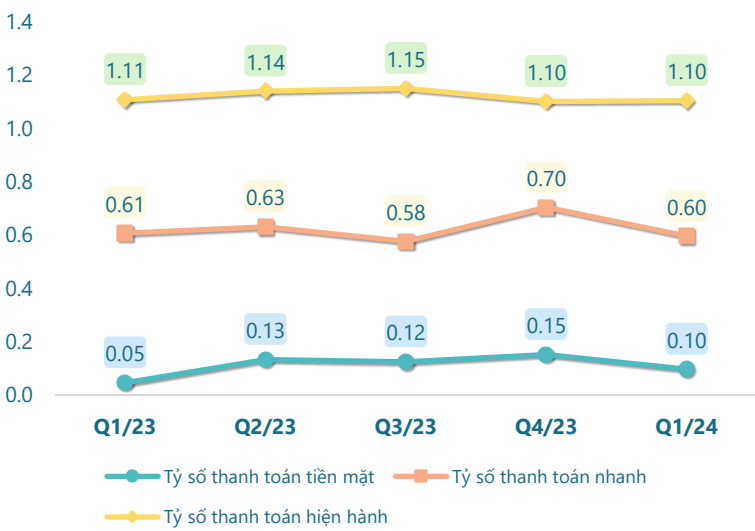


Tỷ suất lợi nhuận



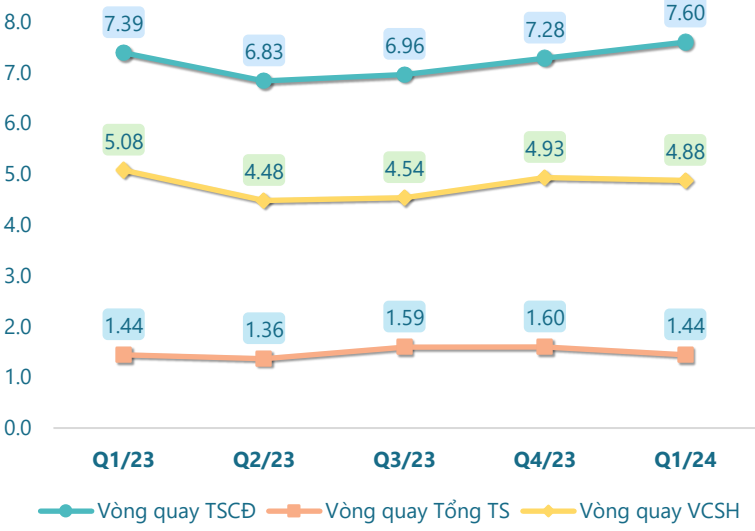
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



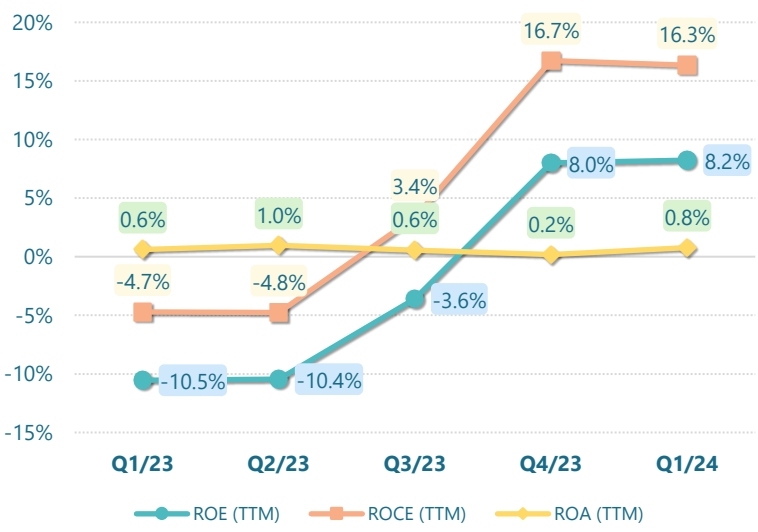
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



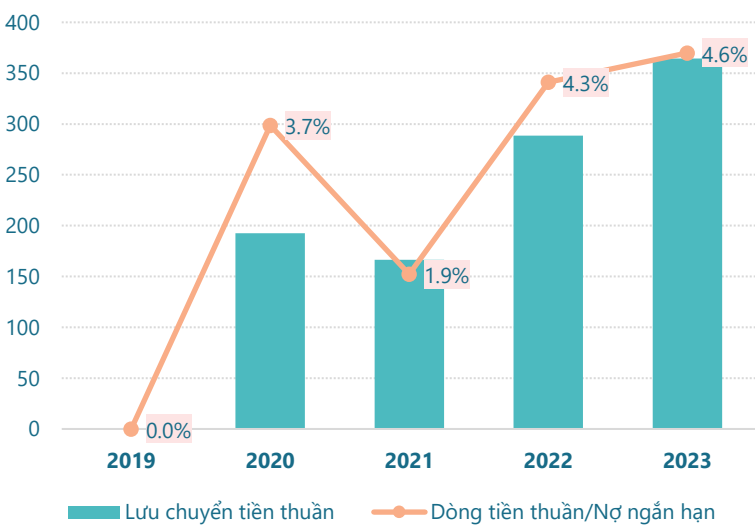
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



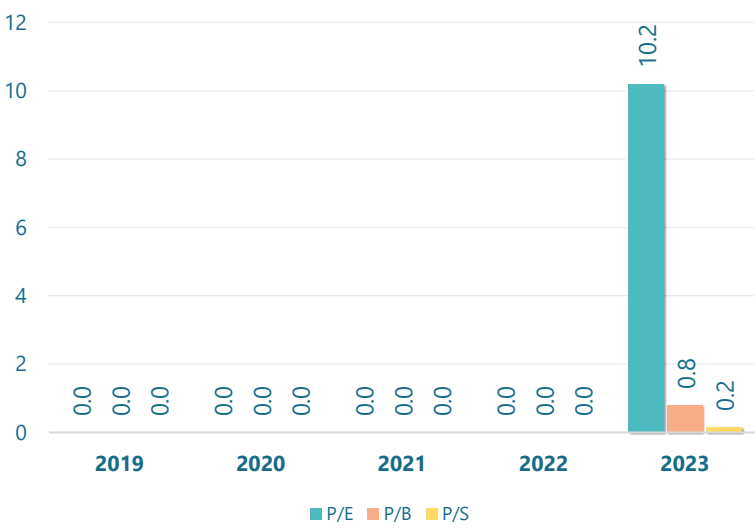
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)